TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 26/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hổ
2. Ông Trần Văn Hưng

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Ông Trương Phạm Duy Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 28/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 28/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A (Bé H), sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số B, ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083093003809; danh chỉ bản số: 27 lập ngày 10/01/2025 tại Công an tỉnh B; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ê (đã chết) và bà Phạm Thị Yến P, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 16/08/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án Hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST, chấp hành xong bản án ngày 29/01/2022);

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 05/01/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2011/HSST, bị cáo chưa đủ 18 tuổi).

- Ngày 06/03/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án Hình sự sơ thẩm số 21/2013/HSST, chấp hành xong bản án ngày 07/6/2016).

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 03/01/2025 bị C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Trần Ngọc D, sinh năm 1986; nơi cư trú: số B, khu phố C, Phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: số I, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Trúc N, sinh năm 1979; nơi cư trú: số F, khu phố M, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

3. Trần Thiện T, sinh năm 1976; nơi cư trú: số A, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 05 phút ngày 30/01/2024, Nguyễn Ngọc A đi bộ từ Công viên A, phường A, thành phố B về nhà cho thuê tháng, địa chỉ: Số A, ấp A, xã M, thành phố B (nơi A thuê). Khi đến khu vực Chợ Q được tổ chức ở Công viên C, ấp A, xã M, thành phố B, A thấy anh Trần Ngọc D là Bảo vệ khu vực Chợ Q địa phận ấp A, xã M, thành phố B đang nằm ngủ trên võng, anh D để 01 điện thoại hiệu Xiaomi Note 12, màu xanh, có ốp lưng màu trắng sạc pin và để trong nón bảo hiểm màu đen, cả nón và điện thoại để dưới nền gạch; túi da màu nâu để trên bụng của anh D đang nằm ngủ nên A đến rút điện thoại đang sạc pin bỏ vào túi quần phía trước, bên trái, sau đó A lấy túi da của anh D ra lục lấy số tiền 730.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau: 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng, 10.000 đồng và 20.000 đồng được buộc bằng dây thun màu vàng, A bỏ tiền vào túi quần phía trước, bên trái rồi đi về phòng trọ số 22, nhà trọ số 163D. Về tới phòng trọ, A lấy tiền ra đếm xác định có 730.000 đồng, A mở điện thoại lên kiểm tra thấy có cài mật khẩu nên cất giấu điện thoại trong cái mền A dùng để đắp tại phòng trọ. Khoảng 04 giờ 05 phút ngày 31/01/2024, An thức dậy, đến khu vực cầu A để ăn sáng và gặp nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) A hỏi người này có mua điện thoại không thì nam thanh niên đồng ý mua và trả tiền với giá 300.000 đồng. Số tiền có được A tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng, số Imei 359258063405436 (do Nguyễn Ngọc A giao nộp).

Hiện trường xảy ra vụ án tại khu vực nhà mát làm bằng cây dừa và gỗ ở Công viên C, ấp A, xã M, thành phố B có kích thước 15m x 06m. Vị trí bị hại giăng võng dù ở hai cột của nhà mát. Cây cột ở hướng Đông, cách trụ đèn số T07 về hướng Tây Nam 7,5m, cách lề đường nội bộ công viên về hướng Tây 4,1m. Cây cột ở hướng Tây, cách trụ đèn số T07 về hướng Tây Nam 8,6m, cách cột hướng

Đông 1,8m. Đầu giăng võng buộc vào cây cột hướng Đông cách nền 1,3m, điểm thấp nhất của võng cách nền 0,3m. Trên nền gạch sát cột hướng Tây phát hiện 01 túi da kích thước 30cm x 20cm x 10cm có 02 ngăn kéo và dây đeo, bên trong không có đồ vật, tài sản.

Bản kết luận định giá tài sản số 174/KL-HĐĐG ngày 19/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu XIAOMI REDMI NOTE 12, màu xanh, đã qua sử dụng, mua vào tháng 11/2023, trị giá 4.200.000 đồng ; 01 (một) ốp lưng màu trắng trong suốt, trị giá 20.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của A phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng, số Imei 359258063405436 do Nguyễn Ngọc A giao nộp, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Ngọc D yêu cầu Nguyễn Ngọc A bồi thường 4.950.000 đồng. Nguyễn Ngọc A đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số 15/CT-VKSTPBT ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính, áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng, số Imei 359258063405436 (do Nguyễn Ngọc A giao nộp) để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Ngọc D số tiền 4.950.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị hại trình bày: việc bị cáo lấy trộm tài sản của anh như cáo trạng nêu là đúng, tài sản không thu hồi được nên anh yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản theo kết quả định giá là 4.950.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 05 phút ngày 30/01/2024, Nguyễn Ngọc A đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh Trần Ngọc D: 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI REDMI NOTE 12, màu xanh, trị giá 4.200.000 đồng; 01 ốp lưng màu trắng trong suốt, trị giá 20.000 đồng và số tiền 730.000 đồng tại Công viên C, ấp A, xã M, thành phố B. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.950.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 4.950.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính

chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: do các tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại không thu hồi được nên không đề cập xử lý. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng, số Imei 359258063405436 là tài sản của bị cáo, bị cáo có nghĩa vụ dân sự phải thực hiện nên cần tiếp tục tạm giưc để bảo đảm thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Ngọc D số tiền 4.950.000 đồng.

[9] Đối với Trần Thiện T là chủ nhà trọ 163D, ấp A, xã M, thành phố B cho bị cáo thuê phòng nhưng không biết bị cáo mang tài sản trộm cắp mà có về cất giấu nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Kiến nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ thông tin bị cáo khai đã bán điện thoại trộm của bị hại cho người nam thanh niên ở khu vực cầu A để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 25/12/2024 cho đến ngày 03/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng, số Imei 359258063405436 để bảo đảm thi hành án. *(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2025).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A bồi thường cho Trần Ngọc D số tiền 4.950.000 (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Tổng cộng, bị cáo phải nộp là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CAT Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bến Tre; (1b);
- UBND xã Phú Nhuận, TPBT, TBT (1b);
- Bị cáo, NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình